

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**.

2. Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Hoài Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T 1, phường H, quận N, thành phố C.

2. *Bị đơn:* Ông **Trịnh Văn C**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T 1, phường H, quận N, thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trịnh Văn C tiến đến hôn nhân vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt theo số đăng ký 11/2020 ngày 07/02/2020. Ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2020 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống nên thường xảy ra cự cãi, dù nhiều lần vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn gia đình nhưng mâu thuẫn càng thêm trầm trọng. Trong năm 2020, bà và ông C ly thân cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông C và không thể tiếp tục chung sống với ông nên bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Trịnh Đăng K (nam), sinh ngày 20/11/2008; Trịnh Thị Thảo V (nữ), sinh ngày 07/6/2012 và Trịnh Thị Thảo M (nữ), sinh ngày 21/02/2020. Từ khi ly thân cho đến nay các con sống với bà Đ, trường hợp vợ chồng ly hôn bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông C tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông C vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân chấp nhận cho bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Trịnh Văn C. Về con chung: Giao cả ba con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà Đ xác định không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Trịnh Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Đ và ông Trịnh Văn C là tự nguyện. Ông bà tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà Đ có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông C nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, bà Đ cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Đến năm 2020, ông bà ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa bà Đ cương quyết yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với ông C, riêng ông C dù đã được Tòa án thông báo

về việc yêu cầu ly hôn của bà Đ nhưng ông không có ý kiến. Từ đó, cho thấy mong muốn ly hôn của bà Đ là có nhưng ông C không có ý kiến và không có biện pháp gì hàn gắn gia đình. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà Đ xác định không còn tình cảm với ông C, ông C lại không đưa ra biện pháp hàn gắn gia đình cho thấy hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Trịnh Văn C.

[4] *Về con chung*: Ông bà có ba con chung tên Trịnh Đăng K (giới tính: nam), sinh ngày 20/11/2008; Trịnh Thị Thảo V (giới tính: nữ), sinh ngày 07/6/2012 và Trịnh Thị Thảo M (giới tính: nữ), sinh ngày 21/02/2020. Từ khi ông bà ly thân cho đến nay các con do bà Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; về phía ông C từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không có bất cứ văn bản ý kiến nào về các yêu cầu của nguyên đơn. Xét trong thời gian ông bà ly thân cho đến nay con do bà Đ nuôi dưỡng và các con có nguyện vọng được sống với mẹ. Do vậy, nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho bà Đ tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đ xác định không có nên không đặt vấn đề giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Trần Thị Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

\* **Tuyên án:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Đ và ông Trịnh Văn C.

2. Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Trịnh Đăng K (giới tính: nam), sinh ngày 20/11/2008; Trịnh Thị Thảo V (giới tính: nữ), sinh ngày 07/6/2012 và Trịnh Thị Thảo M (giới tính: nữ), sinh ngày 21/02/2020. Giao cả ba con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông C không ai được quyền ngăn cản. Ông C, bà Đ được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004719 ngày 02/11/2022 được chuyển thành án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Thạnh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hoàng Thị Kim Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Tuấn      Nguyễn Việt Ngoan      Hoàng Thị Kim Hưng**